

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị
và Kế hoạch số 24-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa
về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp,
nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 07/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về triển khai Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị; căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hoàng Sơn ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 24-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với điều kiện thực tế của xã. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị.

- Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đồng bộ, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu gắn với quá trình đô thị hóa theo hướng văn minh, hiện đại; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, chạy theo thành tích.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

1. Phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

- Về tích tụ tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn: Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2030: 60 ha. Trong đó: 30 ha sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (lĩnh vực trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 30 ha; lĩnh vực chăn nuôi đạt 02 trang trại).

- Tổng đàn gia súc, gia cầm đến năm 2030 là 130 nghìn con.

- Giá trị sản phẩm trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đến năm 2030 là 154 triệu đồng/ha. Sản lượng nuôi trồng thủy sản đến năm 2030 là 319 tấn.- Kiên

cổ kênh mương nội đồng và kiên cố trục chính đường giao thông nội đồng đạt từ 70% trở lên theo cấp độ tiêu chí nông thôn mới.

- Diện tích sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGAP/hữu cơ hoặc tương đương: 20 ha trồng trọt, thủy sản và 02 trang trại chăn nuôi đạt chuẩn.

- Xây dựng ít nhất 03 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

- Xây dựng cảnh quan, không gian nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, gắn với giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương.

- Đảm bảo an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội, trên 90% Nhân dân tham gia phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc".

2. Về xây dựng hạ tầng nông thôn thiết yếu.

- Cơ bản ao, hồ ở các khu trung tâm xã, cụm, khu dân cư được kè, lát cải tạo, chỉnh trang kết hợp làm công viên.

- Phân đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường trục chính từ 4 làn xe trở lên, chiều dài khoảng 7,5 km.

- Thực hiện đầu tư nâng cấp, cải tạo khoảng 4 km đường giao thông có bề mặt từ 7,5 m; 5 km có bề mặt 5,5 m và khoảng 50 km đường làng, ngõ xóm.

- Đầu tư xây dựng đồng bộ, hiện đại theo tiêu chí đô thị các khu dân cư mới khoảng từ 30 - 50 ha.

- Đầu tư nâng cấp, cải tạo các tuyến giao thông, kênh mương nội đồng ở các vùng được lựa chọn sản xuất tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao.

- Từng bước hoàn thiện các thiết chế văn hóa như: Nhà văn hóa, công viên mini, khu thể dục thể thao thôn, hệ thống truyền thanh, các khu sinh hoạt cộng đồng khác...

- Phân đầu 100% phòng học kiên cố.

3. Chất lượng nông thôn

- Phân đầu xây dựng 28/28 thôn, đạt chuẩn thôn kiểu mẫu.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số năm 2030 đạt 98,2%.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động năm 2030 còn 12%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn năm 2030 đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm đạt 0,41%.

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh năm 2030 đạt 100%; trong đó tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế đạt 85%.

- Tỷ lệ rác thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt

* *Nội dung:* Tuyên truyền sâu rộng Kết luận số 219-KL/TW và Kế hoạch 24-KH/TU của Tỉnh ủy đến từng đảng bộ, chi bộ, cơ quan, đơn vị. Khẳng định nông dân là chủ thể, trung tâm của quá trình phát triển. Tăng thời lượng, nâng cao chất lượng các chuyên mục, phóng sự, tin, bài tuyên truyền về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phản ánh kịp thời, toàn diện những mô hình hay, cách làm hiệu quả, kết quả nổi bật cũng như những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, đồng thuận trong xã hội và thúc đẩy việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả thiết thực.

* *Hình thức*: Thông qua hệ thống loa truyền thanh xã, sinh hoạt chi bộ, hội nghị của Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

* *Chỉ đạo*: Ban Xây dựng Đảng chủ trì, phối hợp với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu về các mô hình hay, cách làm hiệu quả.

2. Phát triển kinh tế nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi

- Tập trung tích tụ đất đai, chuyển đổi từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa quy mô lớn đối với các vùng lúa năng suất cao, vùng chuyên canh cây rau màu gắn với kết nối doanh nghiệp tạo chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa và chuyển đổi số (*quản lý vùng trồng, truy xuất nguồn gốc*). Hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại giới thiệu sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử.

- Khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, các mô hình nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn; hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học để bảo vệ môi trường.

- Phát triển nuôi trồng thủy sản an toàn, bền vững, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Hỗ trợ tiếp cận vốn, trọng tâm là tín dụng ưu đãi và các cơ chế hỗ trợ khác.

3. Xây dựng Nông thôn mới gắn với đô thị hóa và bảo vệ môi trường

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các tiêu chí NTM; tập trung xây dựng và triển khai đồng bộ hệ thống quy hoạch giữa các khu vực trong xã theo hướng kết nối chặt chẽ, bổ trợ hài hòa, hợp lý, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Tăng cường công tác vệ sinh và bảo vệ môi trường: Thu gom, phân loại rác tại nguồn; chỉnh trang khu dân cư, các tuyến đường, dòng sông, kênh mương trên địa bàn tạo cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn.

- Đẩy mạnh đầu tư, phát triển hạ tầng giao thông nông thôn, giao thông, thủy lợi nội đồng phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh.

4. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần và đảm bảo an ninh trật tự

- Xây dựng môi trường nông thôn an toàn, văn minh. Phát huy vai trò lực lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi nghề nghiệp sang phi nông nghiệp và dịch vụ.

- Hỗ trợ hộ nghèo, gia đình chính sách, đảm bảo an sinh xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy UBND lãnh đạo UBND xã chỉ đạo cụ thể hóa, xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 219-KL/TW, Kế hoạch 24-KH/TU và Kế hoạch này; phân công rõ trách nhiệm; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và tham mưu sơ kết, tổng kết theo quy định.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; đẩy mạnh tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII), Kết luận số 219-KL/TW và Kế hoạch này.

3. Các tổ chức đảng trực thuộc tổ chức quán triệt Kế hoạch này đến toàn thể đảng viên trong sinh hoạt chi bộ; đưa nội dung phát triển nông nghiệp, xây dựng NTM vào Nghị quyết lãnh đạo hằng tháng.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy (b/c),
- Các đ/c UV BTV Đảng ủy xã,
- HĐND, UBND, UBMTTQ, các tổ chức CT-XH,
- Văn phòng, Ban XDĐ, UBKT Đảng ủy,
- Các tổ chức đảng trực thuộc,
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Lưu Đức Trình